

TÔ HOÀI VÀ NHỮNG LUẬN BÀN VỀ VĂN CHƯƠNG

■ Phạm Thị Luyến*

TÓM TẮT

Trong quá trình viết văn, Tô Hoài hay dừng lại để rút kinh nghiệm và nhấn mạnh cho những gì ông đã tin tưởng. Xuất phát từ cuộc đời viết văn với sự từng trải đáng quý, từ Một Số Kinh Nghiệm Viết Văn Của Tôi (1959), Sổ Tay Viết Văn (1977) đến Nghệ Thuật Và Phương Pháp Viết Văn (1997), Tô Hoài đã đi xa hơn những kinh nghiệm của bản thân mà tiến đến những đúc kết về lí luận. Các tác phẩm về lí luận và kinh nghiệm sáng tác của Tô Hoài đề cập đến các lĩnh vực như: các thể loại văn học (thể loại kí, truyện), phương pháp sáng tác (cách quan sát và ghi chép; chữ, tiếng nói và câu văn). Những vấn đề mà Tô Hoài chia sẻ có thể xem như một sự bổ sung đầy chân thực cho các tài liệu nghiên cứu về lí luận văn học. Đồng thời, Tô Hoài còn mang đến cho độc giả những kinh nghiệm vô cùng quý báu trong quá trình lao động nghệ thuật của nhà văn.

ABSTRACT

To Hoai and comments on literature

In the process of writing To Hoai often pauses in order to learn from his experiences and to stress certain points of his beliefs. Derived from his life as an author with valuable experiences, from Một Số Kinh Nghiệm Viết Văn Của Tôi (My experiences from writing, 1959) to Sổ Tay Viết Văn (Writing manual, 1977) and Nghệ Thuật Và Phương Pháp Viết Văn (Art and the method of writing, 1997), To Hoai has gone much more far than just writing about his personal experiences. He came to theoretical conclusions. To Hoais works on theory and his writing experiences cover such fields as: literary genres (notes, stories and novels), creative methods (ways of observation and records making, words, spoken and literary language). What To Hoai shared with us can be regarded as a deeply true full supplement to other study materials on literary theory. At the same time To Hoai shares with his readers highly valuable experiences the author has made during his life as a laborer of art.

I. Đặt vấn đề

Dưới cái nhìn của các nhà nghiên cứu và lí luận thì hoạt động sáng tạo nghệ thuật bao giờ cũng tuân theo những nguyên tắc chặt chẽ. Tuy nhiên thực tiễn sáng tác trong từng trường hợp cụ thể của nhà văn lại không theo bất cứ một khuôn mẫu, một nguyên tắc nhất định mà luôn có sự biến hóa linh hoạt. Bởi đồng hành với lao động nghệ thuật luôn là những cảm hứng “ngẫu hứng” và cá tính “độc đáo” của mỗi người nghệ sĩ. Tô Hoài cũng vậy, những quan điểm về lí luận văn học và kinh nghiệm sáng tác của ông luôn cụ thể và mang cá tính của nhà văn. Từ những cơ sở trên, bài viết tập

trung tìm hiểu những nội dung mà Tô Hoài đã đề cập đến trong mảng lí luận và kinh nghiệm sáng tác như: bàn về các thể loại văn học, phương pháp viết văn.

II. Bàn về các thể loại văn học

1. Bàn về Kí

Kí là thể loại mà Tô Hoài sử dụng thường xuyên trong quá trình sáng tác. Ông cho rằng, người viết kí là người luôn phải lăn lộn với thực tế, nhạy bén trước những vấn đề mới mẻ của thời đại. Đồng thời người viết kí luôn đòi hỏi sự sáng tạo trong công việc của mình. Công việc của người viết các thể kí là “xem xét rồi ghi lại những suy nghĩ tư tưởng của mình, phát biểu

* HVCH Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQG TP.HCM

ý kiến của mình” [4,37]. Những năm tháng Tô Hoài làm báo *Cứu Quốc*, để phù hợp với công việc của người phóng viên, Tô Hoài đã chọn kí là thể loại trọng yếu cho những trang viết của mình. Chính sự va chạm, cọ sát với thực tế đã cho Tô Hoài nhiều vốn sống để viết, đồng thời cũng mang đến cho Tô Hoài những hiểu biết về đặc trưng của thể loại kí. Chính vì lẽ đó mà Tô Hoài cho rằng không thể đưa ra một định nghĩa rạch ròi về danh giới của thể loại kí bởi: “*Làm sao định nghĩa cố định được thể nào là một bút kí. Kí, cũng như truyện ngắn, truyện dài hoặc thơ, hình thù nó đầy, nhưng vóc dáng nó luôn luôn đổi mới, đòi hỏi sáng tạo và thích ứng. Cho nên, càng chẳng nên trói nó vào một cái khuôn*” [4,38].

Tô Hoài cho rằng, trong cuộc sống ngày nay, kí đã chiếm một vị trí hàng đầu. Kí đã len lỏi khắp nơi, có sức mạnh to lớn, nó phản ánh tức khắc cuộc sống, đề cập gọn những vấn đề nóng bỏng của thời đại: “*Trong cuộc sống ngày nay, thể kí phát triển đến một giai đoạn mới, nó đã được mở rộng và đi sâu vào tất cả các lĩnh vực hoạt động và tư tưởng của xã hội. Kí miêu tả một nhà máy đường sản xuất, một công trình xây dựng, cuộc đấu tranh giải phóng của dân tộc, một quá trình thay đổi quan hệ sản xuất...*” [4,43]. Có thể nói, từ chỗ bắt đầu chỉ là những ghi chép nhỏ, có tính chất tài liệu, kí đã trở thành một vũ khí lợi hại của các nền văn học tiến bộ.

Tuy nhiên theo Tô Hoài, để viết được một bài kí hay không hẳn là chuyện dễ dàng. Quá trình tích lũy vốn sống nghiêm túc và tài năng cần thiết cho kí cũng như cho bất cứ thể loại sáng tác nào. Hơn thế nữa, đối với người viết kí, vốn sống càng phải bao la hơn. Chứng minh cho điều mà mình khẳng định, Tô Hoài đã đưa ra dẫn chứng thuyết phục: “*Nhiều nhà văn rất giỏi tiểu thuyết hay truyện ngắn nhưng cả đời không viết được bài kí hay. Như Bùi Hiển, ông đã trên hai mươi năm viết truyện ngắn, cho đến gần đây trên các vùng tuyến lửa Nghệ An, Hà Tĩnh ông mới bắt đầu viết những bài kí sôi nổi và độc đáo*” [4,45].

Trong tác phẩm của mình, Tô Hoài phê phán cách nghĩ của một số người cho rằng thể loại kí chỉ là một thể loại đàn em. Với ông, không thể

đem so sánh một cách ấu trĩ các thể loại theo lối định mức như thế. Bởi vì: “*Bất cứ một sáng tạo văn học nào, khi đạt tới xuất sắc, đều chiếm những đỉnh cao của thể loại ấy và của nền văn học nói chung*” [3,46]. Điều này đã được minh chứng trong văn học trong nước và cả thế giới. Chúng ta không thể phủ nhận những tác giả tài năng viết về thể loại kí như Nguyễn Tuân, Thép Mới... Cuối cùng, Tô Hoài đã nêu lên những đặc trưng của thể loại kí: “*Kí là một thể loại mang tính cách riêng, tính cách của một lối viết ra những nhận xét và cảm xúc trước sự việc mắt thấy tai nghe*” [4,45]. Đồng thời, Tô Hoài cũng nhấn mạnh vai trò của thể loại kí: “*Kí là một thể văn luôn luôn thúc đẩy, đặt nhiệm vụ và mục đích chiến đấu rõ nhất cho người viết. Kí gắn ngòi bút vào kỉ luật tự giác và trách nhiệm với cuộc đời. Nó còn tạo cho chúng ta đức tính chăm chỉ, tỉ mỉ, tháo vát*” [4,38].

Kinh nghiệm viết kí đã được Tô Hoài cụ thể hóa vào sáng tác của mình, từ những tác phẩm kí mang tính chất tự truyện, hồi kí đến những trang bút kí dạt dào giàu chất sống thực tế. Tác phẩm kí của Tô Hoài được viết ra bằng sự hiểu biết thấu đáo, trình độ thuần thục vấn đề cộng với những cảm nhận sâu sắc và sự quan sát tinh tế về đất nước và con người Việt Nam cũng như các dân tộc anh em trên thế giới.

2. Bàn về Truyện

Trong cuốn *Nghệ thuật và phương pháp viết văn*, Tô Hoài đề cập đến truyện trên nhiều phương diện. Trước tiên đó là hình thức và đề tài. Nhiều bạn trẻ mới bước vào nghề thường đặt ra câu hỏi: Nên viết thể loại nào trước? Về vấn đề này, Tô Hoài đã so sánh, ví von rất chí tình: “*Phải ăn mặc cho hợp nhưng không nên quá mất thì giờ về cách đội mũ mặc áo. Đừng tưởng viết truyện ngắn thì lúc nào cũng phải tả trực diện, bút kí phải giữ nguyên giọng từ đầu tới cuối*” [4,81].

Nói về hình thức của truyện, Tô Hoài cho rằng: “*Cứ nên viết tự do nhiều loại, khi đã rõ loại nào thích hợp thì hãy đi sâu (...). Những hình thức phổ biến, thích hợp, ai cũng chấp nhận được mà mỗi thời kì của văn học đều được nâng cao và bao giờ cũng được sáng tạo lại*” [4,111].

Quả thật, quan niệm của Tô Hoài đúng với châm ngôn của dân tộc “*một nghề cho chín còn hơn chín nghề*”, tức là làm một nghề quen tay còn hơn thử sức nhiều nghề khiến trí não bị phân tâm, còn kinh nghiệm thì rất khó đúc kết.

Trả lời câu hỏi của Đoàn Minh Tuấn về đề tài sáng tác trong truyện, Tô Hoài khẳng định: “*Đề tài của tôi chỉ có hai, không nhiều và không phải cái gì cũng viết được. Còn như tôi thường miêu tả phong tục, tập quán thì cũng là một quan niệm và phương pháp xây dựng truyện và nhân vật của tôi. Tôi cho rằng câu chuyện và nhân vật phải luôn luôn được bao bọc và ảnh hưởng qua lại với những phong tục tập quán, nghề nghiệp và quan hệ từ gia đình ra ngoài xã hội*” [5,564].

Tô Hoài cho rằng đề tài của truyện bao giờ cũng bắt nguồn từ cuộc sống, từ cuộc sống mà ra: “*Cuộc sống vốn phong phú mãnh liệt, nghĩ đến thành vệt trong óc, dường như chưa viết ra thì chưa nguôi được. Đề tài bắt nguồn từ cuộc sống trực tiếp, đề tài nào cảm xúc nhất đã nắm chắc được thì viết được*” [4,74]. Cuộc sống là chuỗi dài những kỉ niệm. Chỉ có từ cuộc sống sôi nổi, thiết tha mãnh liệt mới tạo thành những nét khắc chạm vào lòng người, từ đó bật nên những rung cảm sâu sắc để ngòi bút được dịp tung hoành.

Để xây dựng truyện, điều cốt yếu là xây dựng nhân vật. Tô Hoài nhấn mạnh “*Nếu ngôn ngữ vì là cái áo của tư duy thì nhân vật là hình thù con người mặc cái áo ấy*”. Theo ông: “*Nhân vật là nơi tập trung hết thấy, giải quyết hết thấy trong một sáng tác*”. Nhân vật thường quyết định sự thành bại của tác phẩm: “*Câu chuyện thành công thì nhân vật phải đặt ở hàng đầu vì nhân vật hay thì câu chuyện mới hay*” [4,62].

Với Tô Hoài “*Sáng tác chính là tái hiện sự sống nhưng không phải là làm sống lại một cách tự nhiên mà trong nhiệm vụ sáng tác còn mang phần “trang điểm có sự sống”, khi đưa nhân vật nhất thiết phải hết sức rõ: nhân vật ấy đáng khen hay đáng chê. Nhân vật ấy có trả lời câu hỏi của xã hội*” [4,64]. Trong Một số kinh nghiệm viết văn, Tô Hoài cũng đề cập đến vấn đề này: “*Nhân vật phải làm nổi bật lên trên tài liệu chứ không để nó bơi lội, chết chìm trong tài liệu như tôi đã*

thất bại ở Núi Cứu Quốc” [2,55].

Trong tác phẩm của mình, Tô Hoài đã từng bản thảo và đặt ra câu hỏi: *Viết truyện thì ý chung tới trước hay nhân vật tới trước? Truyện bắt vào chung rồi đến riêng hay riêng rồi mới chung? Cuối cùng, cách của ông là: “Ý muốn sáng tác tới, có khi một ý chung trước, có khi hình ảnh một vài nhân vật tới trước, điều đó không nhất định thành luật lệ. Ý nghĩ hình ảnh tới miễn man, không một trật tự trước sau nào. Nhưng có điều chắc là dù ý nào đến trước, đến sau, nhưng tiếp theo và sau cùng bao giờ cũng chỉ còn có nhân vật, ý chung phải nhập vào nhân vật*” [4,65]. Tô Hoài thú nhận rằng mình đã từng hấp tấp vội vàng khi viết những truyện mà khi hình thành trong đầu mới chỉ có ý chung, nhân vật còn quá lỏng lẻo, hời hợt. Kết quả là trong truyện, muốn thêm ý gì vào cũng được mà muốn xóa đi ý nào cũng chẳng sao. Và đương nhiên là tác phẩm đó sẽ chẳng thể nào hay được.

Theo Tô Hoài, truyện thường có hai loại nhân vật: “*Người thật và nhân vật sáng tạo. Hai thứ này thường hiện ra và gây băn khoăn khi viết. Hai kiểu nhân vật như trên, trong mắt người sáng tác chỉ là một*” [4,67]. Khi viết truyện người thật hay nhân vật sáng tạo thì cũng phải: “*dựa trên tài liệu có thật rồi phát triển tưởng tượng. Sức tưởng tượng thì vô cùng nhưng bao giờ cũng phải dựa trên cái bệ phóng thực tế xã hội, mới cất cánh lên được*” [4,68].

Tô Hoài chỉ ra nhược điểm ở một số sáng tác của ta là câu chuyện thường hay hơn nhân vật, nghĩa là truyện hay mà nhân vật chưa hay. Nguyên nhân của tình trạng này là do nhà văn chưa sống kĩ, xây dựng kĩ, vì vậy mà nhân vật chưa hay.

Nhân vật là trụ cột của sáng tác nhưng cùng với nhân vật phải là bố cục truyện. Trong quá trình viết, Tô Hoài thường tuân thủ nguyên tắc vừa xây dựng bố cục vừa xây dựng nhân vật: “*Tôi thì tôi chuẩn bị bố cục dàn khung truyện tựa như dựng nhà cho nhân vật ở, làm đường cho nhân vật đi. Khi bắt đầu viết truyện tôi ghi ý dần dần, có khi chóng (nhưng cũng có khi lâu) (...). Phân ghi ý tiếp tục ngay cả khi sáng tác. Rồi chia phần, nếu là truyện dài, tôi dàn, không*

cần chi tiết lắm, nhưng từng phần, từng chương, mỗi chương đều viết ý chính và sự hoạt động của nhân vật” [4,75]. Tuy nhiên, đó chỉ là dàn khung mà thôi, còn khi viết, nhân vật có rõ nét tới đâu, lúc buông chữ xuống trang giấy, có thể thay đổi khác với ban đầu. Đó cũng là vấn đề thường gặp trong sáng tác: *“Nhân vật hoạt động thường phá bố cục, phải dàn lại, dàn theo nhân vật. Vì bố cục lệ thuộc vào nhân vật”* [4,75]. Điều này có nghĩa là việc xây dựng nhân vật trong tác phẩm phải thực hiện cùng với việc lập khung, xây dựng bố cục thì truyện viết ra mới cuốn hút được độc giả.

Từ những quan niệm về truyện như thế mà Tô Hoài đã đi nhiều, học nhiều, gắn mình với cuộc sống và con người nên mỗi trang viết của ông đều là những trang viết có chất lượng cao.

II. Phương pháp viết văn

1. Cách quan sát và ghi chép

Với quá trình sáng tác nghiêm túc, Tô Hoài đã viết nên một khối lượng tác phẩm đồ sộ. Nhiều tác phẩm được giải thưởng lớn của nhà nước và được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. Để có được thành công ấy, không hẳn chỉ phụ thuộc vào năng khiếu trời cho mà trong đó còn là sự dày công trong việc quan sát và ghi chép của tác giả. Tô Hoài đã mượn lời của nhà văn A.Pha-đê-ép trong cuộc nói chuyện tại Viện Văn Học Goóc-ki để định nghĩa thế nào là người viết văn. Theo ông người viết văn nhất thiết phải:

1. *Người đương thời của thời đại, nghĩa là tư tưởng của người ấy ở vào trình độ những tư tưởng tiên phong của thời đại mà cảm thông với đời sống.*

2. *Người viết có con mắt nhìn sáng rõ mục đích viết để bắt được ý chính của tác phẩm luôn luôn theo một mục đích đó.*

3. *Người viết văn phải thấy sáng tác là một hình thái lao động dù hình thái đó có phần đặc biệt, nhưng viết văn chính là hình thức lao động”* [4,134].

Muốn viết được những tác phẩm có giá trị, nhà văn phải hiểu cuộc đời một cách sâu xa, theo kịp với nhịp điệu của cuộc sống, có những trải nghiệm sâu sắc từ cuộc sống thực tế. Nếu nhà văn chỉ quanh quẩn với vài ba suy nghĩ tẹp nhẹp

trong đầu, không tiếp xúc với đời sống thực tế thì khó cầm bút viết được. Như vậy, người nghệ sĩ muốn viết được phải có sự từng trải. Cuộc sống tư tưởng và thực tế chính là cơ sở cho những sáng tạo. Đặc biệt, với Tô Hoài, cuộc sống thực tế thường gắn liền với quan sát: *“Muốn viết được, nhất thiết phải biết quan sát để ẩn sâu thêm trí nhớ, giúp sức cho trí tưởng tượng. Cái cách, cái lối quan sát ấy không có gì đặc biệt và bí ẩn. Đó chỉ là thói quen mài giũa cái nhìn, cái nghe, cái nghĩ, đó là việc bắt sức óc chăm chú tìm tòi ra sự chuyển động của mọi vật”* [4,140].

Tô Hoài có thói quen ghi chép. Đối với ông, ghi chép không phải thay thế cho trí nhớ mà để giúp trí nhớ, phát triển trí nhớ. Quan sát luôn đi cùng với ghi chép: *“Quan sát và ghi chép đi liền với lối sống cần thiết của người viết văn. Quan sát bắt ta nhớ và mở rộng những điều ta biết”* [4,141]. Quan sát và ghi chép đòi hỏi tạo ra những thói quen mới và nhiều cố gắng. Vì vậy, mỗi nhà văn cần phải có những cuốn sổ tay để ghi lại những điều nhật nhạn được từ cuộc sống.

Cách quan sát và ghi chép cũng phải tuân thủ những nguyên tắc riêng. Theo Tô Hoài, người quan sát phải quan sát đúng bản chất của sự việc, phân phân biệt được những yếu tố chính phụ để thấy được cốt lõi của vấn đề. Có như vậy, người viết mới phân biệt được hay dở, đúng sai: *“Quan sát giỏi phải thấy ra nét chính, thấy được tính riêng, móc được những góc ngách của sự việc, của vấn đề. Nhiều khi chẳng cần dàn đủ việc, chỉ chép lại những đặc điểm mà mình cảm nhất, như: một câu nói lột tả tính nét, những dáng người và hình bóng, tiếng động, ánh đèn, nét mặt, một trạng thái tư tưởng do đã khổ công ngắm, nghe, nghĩ mới bật lên thích thú, hào hứng, không ghi không chịu được”* [4,142].

Nói về nội dung này, Tô Hoài đã đưa ra một dẫn chứng cực kỳ xác đáng lấy từ ví dụ của nhà văn Goóc-ki: *“Khi giết gà không bao giờ lược cả lông. Chúng ta thường lẫn lộn sự thật vì đã đem trộn cả những cái ngẫu nhiên không trọng yếu với những cái có thể đại biểu cho đặc tính của sự vật, phải học cách vật đi, tước đi cho tới lúc trông một sự vật thì lôi ra được ý nghĩa trọng yếu của nó”* [4,143].

Đối với người viết văn, bên cạnh việc tu dưỡng tư tưởng và nghệ thuật bằng nghiên cứu, bằng việc đọc sách thì việc quan sát và ghi chép sẽ tích lũy được vốn sống: “*Người viết văn cũng như ông thầy lang, như nhà bào chế, càng sẵn đầu vị thuốc tốt trong ô càng dễ pha chế được như ý*” [4,146].

Cách quan sát của mỗi người cũng khác nhau, cũng không có cái gì mẫu mực cho việc quan sát và ghi chép. Tô Hoài đưa ra các ví dụ về cách ghi chép của Nam Cao và Nguyễn Đình Thi... Nam Cao thì thường ghi chép những con số cụ thể và đi kèm với tâm trạng của mình, ví dụ một đoạn ghi chép của Nam Cao: “*Đến Long Định, đêm lại càng bí. Không chỗ chứa. Trái vải sơn, cả bọn nằm mò xuống đất ven đường. Vũ lên con sốt, bắt đầu rên. Minh lại ngậy ngậy sốt. Lạnh lưng, lại ho khan. Nghĩ đến Thâm Tâm. Không có quyền cầu thả. Mở ba lô lấy áo lót lưng nằm cho đỡ lạnh. Mắt ráo hoảnh không ngủ được. Ôi chao! Mạng người rẻ thế ư?*”

Còn Nguyễn Đình Thi thì có lối ghi gọn, tỉ mỉ, sáng sủa, nhiều hình ảnh và màu sắc. Đây là một đoạn trong chiến dịch Điện Biên Phủ mà Nguyễn Đình Thi đã ghi lại: “*Thương binh đưa về. Từ sáng, ngoài mặt trận đang đánh viện. Tiếng máy bay. Trước cửa phòng mổ, đang rửa vết thương cho một anh thương binh. Chị Ty rón rén tay khẽ cời băng. Anh thương binh cụt nửa bàn chân trái. Máu me. Ruồi. Mặc dầu đã rắc nhiều DDT. Anh thương binh cời tròng. Chị Ty má hồng hồng lắm, đã quen không xấu hổ như hồi đầu nữa*” [4,159].

Quan sát và ghi chép là công việc thường xuyên mà mỗi nhà văn cần phải làm. Tô Hoài khuyên người viết văn không nên để đứt đoạn, cách quãng trong việc ghi chép. Thói quen ghi chép thúc đẩy khả năng quan sát. Và mỗi nhà văn nên có sổ tay ghi chép lại những gì đã quan sát, bởi giá trị của sổ tay là giúp thêm thắt, sửa hoặc có khi xây dựng lại những thiếu sót trong vấn đề, trong nhân vật và ngôn ngữ nhân vật. Giá trị của sổ tay là giúp sức cho trí nhớ.

Tô Hoài bao giờ cũng có cuốn sổ tay để ghi chép những điều mình nghĩ. Lúc đầu, ông còn thiếu kiên nhẫn nên mỗi trang chỉ chép được vài

dòng là bỏ dở rồi làm sổ mới. Cho tới khi có được nề nếp quan sát, suy nghĩ và cách ghi chép thì ông đã bỏ phí rất nhiều thời gian của mình. Vì vậy, Tô Hoài khuyên những người trẻ tuổi mới viết văn không nên lười quan sát và ghi chép mà phải ráo riết ghi chép những lúc đọc sách cũng như lúc đi thực tế.

Khi viết văn, Tô Hoài không lệ thuộc vào ghi chép. Vì theo ông, viết mà mở sổ tay ra là đọc lại, tìm gợi ý trực tiếp, óc sáng tạo mất đà tung hoành, dễ bị sa vào những thích thú theo mình lúc ghi, dễ tự nhiên chủ nghĩa. Chỉ khi nào viết xong, Tô Hoài mới lấy sổ tay ra để thêm thắt, sửa chữa hoặc có khi xây dựng lại những thiếu sót trong vấn đề, trong nhân vật hoặc ngôn ngữ nhân vật. Với Tô Hoài “*giá trị của sổ tay quan sát là giúp cho trí nhớ*” [4,184]

2. Chữ nói, tiếng và câu văn

Giống như các nhà văn khác, Tô Hoài quan niệm: “*Văn học là nghệ thuật của ngôn từ*”. Một tác phẩm chỉ có cốt truyện, nhân vật, kết cấu thôi chưa đủ mà ngôn từ là một trong những yếu tố quyết định rất lớn đến thành công của tác phẩm. Với Tô Hoài: “*Ngôn ngữ là hình thức văn học của dân tộc. Vì vậy, vấn đề chữ, tiếng nói, ngôn ngữ văn tự, đối với chúng ta cần đặt lên hàng quan trọng, có tính chất quyết định khi rèn luyện và lúc viết*”. Đánh giá cao vai trò của ngôn từ, Tô Hoài cho rằng: “*Người viết phải công phu sáng tạo bất cứ lúc nào và suốt đời. Người viết phải luôn học hỏi để làm phong phú vốn từ ngữ*” [3,187].

Tô Hoài tâm sự trong cuốn Hồi chuyện các nhà văn rằng: “*Ảnh hưởng đầu tiên đến với tôi, không nói về tư tưởng, lập trường chính trị, chính là làng Nghĩ Đô của tôi. Người ta nói thế nào thì tôi cứ thế xào xào thành văn*” [5,523]. Mỗi người đều có cách học để tăng thêm vốn ngôn ngữ cho mình. Nhưng chắc một điều rằng, ai cũng có một ông thầy chung đó chính là ông thầy quần chúng. Tô Hoài luôn coi người nhân dân là thầy dạy chữ của mình: “*Nhân dân là ông thầy lớn của mình về tiếng nói. Có tiếng nói mới sinh ra câu văn*”. Ông luôn đề cao nhân dân: “*Người dân lao động sáng tạo ra đủ thứ để nuôi sống mình cũng sáng tạo ra chữ*” [5,526]. Ngôn

ngữ quần chúng là kho của cải quý báu bổ sung cho vốn ngôn ngữ của các nhà văn. Họ có lối nói rất sáng tạo. Bởi vì trong quá trình lao động, ngôn ngữ của họ thường biến hóa linh hoạt cùng với công việc của họ. Để miêu tả phong tục, sinh hoạt, Tô Hoài chú ý học tập ngôn ngữ quần chúng, ông học dân ca HMông, Mường, Xá... Đi thực tế, tham gia cải cách ruộng đất ở các vùng nông thôn, Tô Hoài đều coi trọng việc học tập ngôn ngữ quần chúng nhân dân lao động.

Tuy nhiên học hỏi quần chúng nhưng không phải sao chép một cách máy móc mà phải có sự sáng tạo. Kinh nghiệm này đã được Tô Hoài đúc rút từ tập Núi Cứu Quốc. Sau này, Tô Hoài đã sửa chữa sai lầm của mình khi viết Truyện Tây Bắc. Trong các tác phẩm của mình, Tô Hoài đã sử dụng ngôn ngữ của nhân dân một cách rất điêu luyện và mang lại hiệu quả cao.

Ngôn từ không bao giờ cạn nếu người viết biết cách khai thác. Tô Hoài cho rằng: “Người viết văn không thể ngồi bó gối nghĩ cách trau dồi câu chữ mà phải đi vào thực tế đời sống mới bồi bổ cho ngòi bút. Không một tài năng to lớn nào có thể nghĩ ra được chữ”. Trong kho ngôn ngữ, việc tìm tòi câu chữ mới là việc làm rất cần thiết: “Câu văn là cách kiến trúc thể hiện ý của tư tưởng chủ đề. Chữ là hòn gạch xây dựng nên cái ý đấy” [4,205].

Sách báo cũng rất quan trọng đối với những người cầm bút. Tô Hoài nhấn mạnh việc học tập trong sách vở, báo chí. Tô Hoài thường có thói quen đọc rất nhiều sách báo, cái gì đến tay cũng đọc, trên các báo hàng ngày, báo thông tin, báo chuyên môn, cả những sách xem bói, xem tướng, sách dạy nấu ăn, dạy trồng lúa ông cũng không bỏ qua: “Thói quen của một người tự học khiến tôi có thói quen đọc nhiều, đọc đủ thứ, cả văn xuôi và thơ. Một cuốn truyện hay một tập thơ đến tay tôi bao giờ tôi cũng đọc đến hết, bất kể quyển sách đó viết hay hay dở theo ý tôi” [4,565].

Tô Hoài lấy thêm ví dụ về danh y Hải Thượng Lãn Ông. Cách chọn sách, đọc sách của Hải Thượng Lãn Ông chính là sự đọc, sự sáng tạo và từng trải trong khối óc của người thầy thuốc: “Tôi học thuốc: đem những câu cách ngôn của hiền triết xưa tập trung thành một lối, mắt nhìn

miệng đọc, đi thì mang theo, ngồi thì nghĩ ngợi, tự nói tự bàn, lúc nào cũng như được cùng người xưa chuyện trò rất là vui vẻ”. Uyên bác, rộng lớn nhưng Hải Thượng Lãn Ông lại rất mực khuyên mọi người nên bắt đầu từ những cái nhỏ nhất trong việc làm của mình: “Núi cao chót vót cũng đều phải bắt đầu từ sọt đất” [3,47].

Học hỏi để ngôn ngữ không ngừng được nâng cao và mở rộng. Đó là một phần làm nên thành công trong quá trình cầm bút của người nghệ sĩ: “Sự tích lũy hàng ngày cho ta một cái vốn dần dần to. Có vốn, dễ tung tẩy”. Nhưng khi viết: “Mỗi chữ hiện ra dưới ngòi bút phải là chữ hoàn toàn do ta làm ra” [4,198].

Cách học chữ của Tô Hoài cụ thể như sau:

- Năng đọc, nhật những chữ hay trong sách, mỗi bài báo thường ngày. Ví dụ bài trên báo Khoa học thường thức nói về trồng hoa, cũng có thể cho mình vài chữ mới, chữ chính xác. Ví dụ: Hoa ngọc lan chín (không phải hoa nở, vì lúc hoa ngọc lan nở là hoa đã tàn).

- Học chữ cũng phải đi thực tế, rất cần đi thực tế. Quần chúng giàu chữ lắm, ta nguyện làm người học trò học chữ tốt nhất của quần chúng. Ta định cho mình một kỉ luật. Chẳng hạn, trong một tuần lễ, phải gầy vốn cho mình một ít chữ, chữ có hình ảnh và chữ mới. Phải có cái sướng không ngủ được vì mới biết thêm được chữ hay” [3,66].

Về vấn đề này, Tô Hoài có cách so sánh rất đặc địa: “Người viết văn như cái cửa hàng bách hóa, càng nhiều mặt hàng càng dễ chạy” [4,195]. Tô Hoài nghiệm ra một điều rằng: “Mỗi lần định viết, khi mình đã chuẩn bị đầy đủ, vốn liếng chữ nghĩa trong tay mình đã giàu có, thì lúc ấy viết rất sướng, hoạt bát, bạo lắm” [3,36]. Không phải cứ trong nhà có chữ bao nhiêu thì đem ra dùng tự nhiên bấy nhiêu. Người viết văn không nên khoe chữ mà phải tỉ mỉ và khó tính trong việc dùng chữ: “Tôi thường dè chừng một thói quen dễ mắc: sáng tạo trên cơ sở tiếng nói của quần chúng nhưng tuyệt nhiên không phải là bắt chước, là nhại quần chúng. Học tinh hoa tiếng nói, đưa tinh hoa tiếng nói quần chúng thành phong cách văn mình” [3,68].

Từ lúc cầm bút, Tô Hoài đã có ý thức trong

việc tìm chữ để đặt bút xuống. Trong Sổ tay viết văn, Tô Hoài cũng nhấn mạnh, tinh thông về chữ là điều cần thiết và “*Mỗi chữ phải là hạt ngọc buông xuống những trang bản thảo, phải là hạt ngọc mới nhất của mình tìm được, do phong cách văn chương của mình mà có. Trang sách mà không có ngọc, trang bản thảo mà không có chữ thần, không có tinh hoa, thì cái hồn tác phẩm, từ tư tưởng đến nhân vật, tất cả bao nhiêu ước vọng và khát khao mà ta gửi gắm vào sáng tác biết lấy gì cho sống được*” [3,29]. Như vậy ông khẳng định lại một lần nữa là không nên dùng từ một cách bừa bãi mà chỉ dùng từ một cách chính xác và phù hợp nhất, nếu không tác phẩm sẽ rỗng tuếch, nghèo nàn và chết héo đi. Tô Hoài có cách nhặt chữ rất hay. Hàng ngày ông tỉ mẩn, chăm chút nhặt chữ trong nhân dân. Mỗi lần đi thực tế, mỗi khi về Hà Nội hay đi các chiến dịch, Tô Hoài đều sục sạo tìm kiếm để có thật nhiều những từ hay, từ mới.

Cuộc đời phong phú và đa dạng vô cùng, câu văn cũng như cuộc đời không bao giờ lặp lại. Về vấn đề này Tô Hoài cũng nêu lên suy nghĩ của mình: “*Câu văn là bề mặt của ý. Ý không bao giờ lặp lại, cũng như cuộc sống không bao giờ trở lại giống nhau như đúc, thì lời văn cũng phải như thế. Không đặt câu, không kiến trúc câu một cách công thức, sẵn có. Phải đặt câu biến đổi theo nội dung*” [3,65].

Theo Tô Hoài, câu văn khi đưa xuống mặt giấy chưa thể hoàn chỉnh được. Chữa văn là cách làm cho câu văn trở nên sinh động, phù hợp với hoàn cảnh: “*Tôi thường không để cho một câu văn nào được yên khi mới viết ra. Phải chữa, chữa nhiều lần. Không sợ chữa, không sợ chép lại. Chép đi chép lại hàng trăm trang, dù trong lúc thì giờ eo hẹp, cũng không bao giờ ngại*” [3,65].

Khi nói về quá trình sáng tác, các nhà văn, nhà thơ đều cho rằng, đó là một hoạt động phong phú, không ai giống ai. Sự đa dạng đó là điều dễ hiểu vì mỗi nhà văn đều có thói quen khác nhau, tâm lí khác nhau: “*Puskin chỉ sáng tác nơi thanh vắng, yên tĩnh của vùng quê. Dìch ken lại cần sự ồn ào của phố xá lúc viết. La phôngten thích sáng tác ngoài trời còn Gót thì*

thích viết một mình nơi phòng kín” [1,132]. Nói về quá trình sáng tác, theo Tô Hoài, mỗi nhà văn đều có phương pháp sáng tác khác nhau: “*Mỗi nhà văn bước vào nghề một cách thì mỗi nhà văn có một lối đi của mình. Cùng một ý tưởng nhưng mỗi người một lối viết, lối cảm nghĩ, một tâm hồn, đó là quang cảnh trăm hoa trong văn học*” [4,76].

Khác với các nhà lí luận chia quá trình sáng tác làm nhiều giai đoạn. Nhà văn Nguyễn Công Hoan trong cuốn Hồi chuyện các nhà văn có nói quá trình viết văn trải qua bảy bước: lập ý, tìm chi tiết, chọn hình thức trình bày, bố cục, dàn truyện, đọc lại và sửa chữa. Tô Hoài thì khác, ông cho rằng quá trình sáng tác gồm có ba giai đoạn:

Giai đoạn hình thành ý đồ, cảm hứng

Đây là giai đoạn đầu tiên của quá trình sáng tác. Đối với Tô Hoài, viết văn không chờ cảm hứng mà phải thường xuyên viết để tập một thói quen cho chính mình: “*Viết văn là một việc khó, việc khó chứ không phải việc khác thường. Nên dù không thấy hứng cũng cứ viết dù không thích viết... lúc sửa có vứt đi mấy trang hôm ấy nhưng cũng còn lại thói quen làm việc*”. Trả lời phỏng vấn về thời gian làm việc, Tô Hoài nhấn mạnh: “*Kinh nghiệm riêng khi tôi viết là: tôi không đợi có hứng mới viết, bởi viết là công việc mệt nhọc đầu óc, và khi có hứng khác khi cầm bút, đó là hai quy trình khác nhau*” [5,564].

Giai đoạn viết

Đây là khâu quan trọng nhất của quá trình sáng tác, là giai đoạn khó khăn, phức tạp, một quá trình lao động căng thẳng, đầy những niềm vui và nỗi buồn. Cách viết của mỗi nhà văn cũng khác nhau, có người viết nhanh, có người viết đều đều chậm rãi, có người viết suôn sẻ, có người thì sửa chữa rất kĩ lưỡng. Với Tô Hoài: “*Khi đã hình thành sáng tác, tôi viết, nghĩ sao viết ngay thế, không đắn đo, hình như sợ quên, sợ ngừng để chữa thì đứt hơi văn*” [4,84].

Giai đoạn sửa chữa

Đây là giai đoạn cuối cùng của quá trình sáng tác. Đây là dịp để nhà văn nhìn lại “*đưa con tinh thần của mình*” một cách bao quát, bổ sung, gạt bỏ những chi tiết thừa thãi để tác phẩm trở nên hoàn thiện hơn. Bất cứ người viết nhanh

hay viết lâu đều phải xem đi xem lại. Lúc viết, mỗi người một cách và lúc sửa chữa cũng vậy. Theo Tô Hoài: “*Bắt đầu viết, tôi vừa viết vừa sửa. Viết được một đoạn, một trang lại dừng lại sửa. Nhưng làm như vậy mất thì giờ. Có những đoạn đã chữa tỉ mỉ, tới lúc sửa, soát cả truyện, lại phải bỏ hết vì không hợp, không cần. Sau tôi đổi cách làm viết cho xong cả truyện, hoặc viết một đoạn thật dài rồi sửa*” [4,83].

Đối với Nam Cao thì khác, viết xong rồi đọc, không xóa mấy. Nếu không ưng ý thì bỏ cả truyện, cả đoạn dài, cả trang viết, không sửa chữa. Ngược lại, Nguyễn Đình Thi chữa dày kín trang giấy, dòng nào, trang nào cũng xóa tẩy, thêm bớt.

Với Tô Hoài, một nhà văn dù có giỏi cỡ nào thì việc học viết văn cũng không bao giờ “*mãn*

khóa” và “*tốt nghiệp ra trường*” được. Bởi cuộc sống là vô cùng vô tận và nghề viết văn cũng không có bờ bến.

III. Kết luận

Lí luận và những kinh nghiệm sáng tác của Tô Hoài đều được chất lọc từ chính những năm tháng lăn lộn giữa cuộc đời. Để có được sự thành công như ngày hôm nay trên văn đàn nghệ thuật, hẳn đó là một quá trình Tô Hoài đúc kết kinh nghiệm từ chính quá trình cầm bút của bản thân mình. Những bài học quý báu về nghề viết, cách viết của Tô Hoài không chỉ có ích đối với những người trong nghề, nhất là những bạn trẻ đang trên con đường viết văn mà còn giúp độc giả đồng cảm thực sự với công việc của người viết văn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hà Minh Đức (2008), *Lí luận văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Tô Hoài (1959), *Một số kinh nghiệm viết văn của tôi*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [3] Tô Hoài (1977), *Sổ tay viết văn*, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội.
- [4] Tô Hoài (1997), *Nghệ thuật và phương pháp viết văn*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [5] Phong Lê giới thiệu, Văn Thanh tuyển chọn (2001), Tô Hoài: *Về tác giả và tác phẩm*, NXB Giáo dục.